

HỎI - ĐÁP TÌM HIỂU LUẬT PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ NHẪM HƯỞNG ỨNG NGÀY THẾ GIỚI KHÔNG THUỐC LÁ 31/5

*ThS. Nguyễn Thị Hồng Mơ**

Thuốc lá là sản phẩm được sản xuất từ toàn bộ hoặc một phần nguyên liệu thuốc lá, được chế biến dưới dạng thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá sợi, thuốc lào hoặc các dạng khác.¹ Theo những nghiên cứu của các nhà khoa học trên thế giới, khói thuốc lá chứa nhiều hóa chất có hại cho cả người hút thuốc lẫn người không hút thuốc. Hít thở ngay cả một chút khói thuốc lá cũng có thể gây hại, bởi vì trong số hơn 7.000 hóa chất trong khói thuốc lá, có ít nhất 250 hóa chất là có hại và trong số 250 hóa chất đó có ít nhất 69 hóa chất có thể gây ung thư. Hút thuốc gây hại cho gần như mọi cơ quan trong cơ thể và làm giảm sức khỏe của con người. Hút thuốc gây ung thư phổi, thực quản, thanh quản, miệng, cổ họng, thận, bàng quang, gan, tuyến tụy, dạ dày, cổ tử cung, đại tràng, v.v... Hút thuốc cũng gây ra bệnh tim, đột quỵ, phình động mạch chủ, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, tiểu đường, loãng xương, viêm khớp dạng thấp, đục thủy tinh thể, và làm trầm trọng thêm các triệu chứng hen suyễn ở người lớn. Những người hút thuốc có nguy cơ cao mắc bệnh viêm phổi, lao và các bệnh nhiễm trùng đường thở khác. Ngoài ra, hút thuốc gây viêm và làm suy yếu chức năng miễn dịch.²

Mặc dù tác hại của thuốc lá rất nguy hiểm đến sức khỏe con người nhưng hiện nay trên thế giới vẫn có số lượng lớn người hút thuốc lá. Nguyên nhân vì hút thuốc lá gây nghiện bởi Nicotine - một chất gây nghiện mạnh có trong thành phần tự nhiên của thuốc lá. Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), thuốc lá là một trong những mối đe dọa sức khỏe cộng đồng lớn nhất mà thế giới từng đối mặt, giết chết hơn 08 triệu người mỗi năm. Trong đó, hơn 07 triệu ca tử vong là kết quả của việc sử dụng thuốc lá trực tiếp trong khi đó có khoảng 1,2 triệu ca tử vong là kết quả của những người bị hút thuốc lá thụ động. Và có khoảng 80% trong số 1,1 tỷ người hút thuốc trên thế giới sống ở các nước thu nhập thấp và trung bình, nơi gánh nặng của bệnh tật và tử vong liên quan đến thuốc lá là nặng nhất. Trong đó,

* Giảng viên khoa Quản lý hành chính, Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

¹ Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá 2012

² <https://www.cancer.gov/about-cancer/causes-prevention/risk/tobacco/cessation-fact-sheet#what-harmful-chemicals-does-tobacco-smoke-contain>

Việt Nam cũng là một trong 15 nước có số người hút thuốc lá cao nhất trên thế giới.³

Để góp phần ngăn chặn những tác hại của thuốc lá đến đời sống con người, năm 1987, một giải pháp được các quốc gia thành viên của Tổ chức Y tế Thế giới đưa ra đó là tạo nên “Ngày Thế giới không thuốc lá” - được tổ chức trên khắp thế giới hàng năm vào ngày 31 tháng 5. Lễ kỷ niệm ngày này hàng năm nhằm thông tin cho mọi người về sự nguy hiểm của việc sử dụng thuốc lá, những gì Tổ chức Y tế Thế giới đang làm để chống lại các bệnh liên quan đến thuốc lá và mọi người trên thế giới có thể làm gì để đòi quyền lợi cho sức khỏe và cuộc sống lành mạnh và bảo vệ các thế hệ tương lai.

Tại Việt Nam, ngày 18 tháng 6 năm 2012, Quốc hội đã ban hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá nhằm quy định về các biện pháp giảm nhu cầu sử dụng thuốc lá, biện pháp kiểm soát nguồn cung cấp thuốc lá và điều kiện bảo đảm để phòng, chống tác hại của thuốc lá. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2013. Mặc dù Luật ra đời cách đây đã nhiều năm nhưng việc thường xuyên tuyên truyền pháp luật để nâng cao ý thức của người dân trong phòng, chống tác hại của thuốc lá là việc hết sức cần thiết, đặc biệt trong đợt hưởng ứng “Ngày Thế giới không thuốc lá 31/5”.

Trong bài viết, tác giả xin giới thiệu một số nội dung đáng chú ý của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá dưới dạng hỏi đáp:

Câu hỏi 1: Nhà nước có chính sách như thế nào về phòng, chống tác hại của thuốc lá?

Trả lời:

Chính sách của Nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá:

1. Xã hội hóa các nguồn lực để thực hiện công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá.
2. Áp dụng chính sách thuế phù hợp để giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá.
3. Quy hoạch kinh doanh thuốc lá phải phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và từng bước giảm nguồn cung cấp thuốc lá, phù hợp với việc giảm nhu cầu sử dụng thuốc lá.

³ Cổng thông tin điện tử Bộ Thông tin và Truyền thông

4. Khuyến khích, tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia cung cấp dịch vụ tư vấn, cai nghiện thuốc lá; nghiên cứu về tác hại của thuốc lá, các phương pháp cai nghiện thuốc lá; nghiên cứu và sản xuất thuốc cai nghiện thuốc lá; hợp tác, tài trợ cho phòng, chống tác hại của thuốc lá; người sử dụng thuốc lá tự nguyện cai nghiện thuốc lá.

5. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trồng cây thuốc lá, sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá chuyển đổi ngành, nghề.

6. Khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phòng, chống tác hại của thuốc lá.

(Theo Điều 4, Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá)

Câu hỏi 2: Cơ quan nào quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá?

Trả lời:

Cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá là:

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá.

2. Bộ Y tế chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá.

3. Các bộ, cơ quan ngang bộ khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ động thực hiện nhiệm vụ về phòng, chống tác hại của thuốc lá; phối hợp với Bộ Y tế thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá.

4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá; chủ trì tổ chức, chỉ đạo và chịu trách nhiệm thực hiện các quy định về địa điểm cấm hút thuốc lá tại địa phương.

(Theo Điều 5)

Câu hỏi 3: Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương có trách nhiệm gì trong phòng, chống tác hại của thuốc lá?

Trả lời:

Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương trong phòng, chống tác hại của thuốc lá:

1. Đưa nội dung phòng, chống tác hại của thuốc lá vào kế hoạch hoạt động hằng năm, quy định không hút thuốc lá tại nơi làm việc vào quy chế nội bộ.

2. Đưa quy định về việc hạn chế hoặc không hút thuốc lá trong các đám cưới, đám tang, lễ hội trên địa bàn dân cư vào hương ước.

3. Gương mẫu thực hiện và vận động cơ quan, tổ chức, địa phương thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá.

(Theo Điều 6)

Câu hỏi 4: Công dân có quyền và nghĩa vụ gì trong phòng, chống tác hại của thuốc lá?

Trả lời:

Quyền và nghĩa vụ của công dân trong phòng, chống tác hại của thuốc lá:

1. Được sống, làm việc trong môi trường không có khói thuốc lá.

2. Yêu cầu người hút thuốc lá không hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá.

3. Vận động, tuyên truyền người khác không sử dụng thuốc lá, cai nghiện thuốc lá.

4. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý người có hành vi hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá.

5. Phản ánh hoặc tố cáo cơ quan, người có thẩm quyền không xử lý hành vi hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá.

(Theo Điều 7)

Câu hỏi 5: Người chưa đủ 18 tuổi có được sử dụng, mua, bán thuốc lá không?

Trả lời:

Các hành vi bị nghiêm cấm trong Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định bao gồm:

1. Sản xuất, mua bán, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển thuốc lá giả, sản phẩm được thiết kế có hình thức hoặc kiểu dáng như bao, gói hoặc điều thuốc lá; mua bán, tàng trữ, vận chuyển nguyên liệu thuốc lá, thuốc lá nhập lậu.

2. Quảng cáo, khuyến mại thuốc lá; tiếp thị thuốc lá trực tiếp tới người tiêu dùng dưới mọi hình thức.

3. Tài trợ của tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá, trừ trường hợp quy định tại Điều 16 của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá.

4. Người chưa đủ 18 tuổi sử dụng, mua, bán thuốc lá.

5. Sử dụng người chưa đủ 18 tuổi mua, bán thuốc lá.

6. Bán, cung cấp thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi.

7. Bán thuốc lá bằng máy bán thuốc lá tự động; hút, bán thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm.

8. Sử dụng hình ảnh thuốc lá trên báo chí, xuất bản phẩm dành riêng cho trẻ em.

9. Vận động, ép buộc người khác sử dụng thuốc lá.

Như vậy, người chưa đủ 18 tuổi không được sử dụng, mua, bán thuốc lá.

(Theo Khoản 4, Điều 9)

Câu hỏi 6: Ai có trách nhiệm thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá?

Trả lời:

Trách nhiệm trong thông tin, giáo dục, truyền thông thuộc về:

a) Bộ Y tế có trách nhiệm tổ chức, cung cấp thông tin khoa học về tác hại của thuốc lá; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan tổ chức thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá;

b) Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông thực hiện hoạt động thông tin, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá;

c) Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổ chức đưa thông tin, tuyên truyền về phòng, chống tác hại của thuốc lá và các biện pháp hạn chế sử dụng thuốc lá vào trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và đời sống gia đình; quy định việc hạn chế sử dụng hình ảnh diễn viên sử dụng thuốc lá trong tác phẩm điện ảnh, sân khấu, truyền hình;

d) Bộ Công thương có trách nhiệm tổ chức thông tin, tuyên truyền về phòng, chống thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả;

đ) Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm xây dựng nội dung về phòng, chống tác hại của thuốc lá và lồng ghép vào chương trình giáo dục phù hợp với các cấp học;

e) Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá tại địa phương;

g) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận có trách nhiệm thông tin, tuyên truyền, vận động các thành viên trong tổ chức mình và toàn xã hội không sử dụng thuốc lá, tích cực tham gia phòng, chống tác hại của thuốc lá;

h) Cơ quan, tổ chức khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá theo quy định của Luật này.

(Theo Khoản 3, Điều 10)

Câu hỏi 7: Địa điểm nào cấm hút thuốc lá hoàn toàn?

Trả lời:

1. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên bao gồm:

a) Cơ sở y tế;

b) Cơ sở giáo dục, trừ các cơ sở quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

c) Cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành riêng cho trẻ em;

d) Cơ sở hoặc khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao.

2. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà bao gồm:

a) Nơi làm việc;

b) Trường cao đẳng, đại học, học viện;

c) Địa điểm công cộng, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 1 Điều 12 của Luật này.

3. Phương tiện giao thông công cộng bị cấm hút thuốc lá hoàn toàn bao gồm ô tô, tàu bay, tàu điện.

(Theo Điều 11)

Câu hỏi 8: Địa điểm nào cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá?

Trả lời:

Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá bao gồm:

a) Khu vực cách ly của sân bay;

b) Quán bar, karaoke, vũ trường, khách sạn và cơ sở lưu trú du lịch;

c) Phương tiện giao thông công cộng là tàu thủy, tàu hỏa.

(Theo Điều 12)

Câu hỏi 9: Nghĩa vụ của người hút thuốc lá?

Trả lời:

1. Không hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá.

2. Không hút thuốc lá trong nhà khi có trẻ em, phụ nữ mang thai, người bệnh, người cao tuổi.

3. Giữ vệ sinh chung, bỏ tàn, mẩu thuốc lá đúng nơi quy định khi hút thuốc lá tại những địa điểm được phép hút thuốc lá.

(Theo Điều 13)

Câu hỏi 10: Người đứng đầu, người quản lý địa điểm cấm hút thuốc lá có quyền và trách nhiệm gì?

Trả lời:

1. Người đứng đầu, người quản lý địa điểm cấm hút thuốc lá có các quyền sau đây:

a) Buộc người vi phạm chấm dứt việc hút thuốc lá tại địa điểm cấm hút thuốc lá; xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;

b) Yêu cầu người vi phạm quy định cấm hút thuốc lá ra khỏi cơ sở của mình;

c) Từ chối tiếp nhận hoặc cung cấp dịch vụ cho người vi phạm quy định cấm hút thuốc lá nếu người đó tiếp tục vi phạm sau khi đã được nhắc nhở.

2. Người đứng đầu, người quản lý địa điểm cấm hút thuốc lá có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện quy định tại Điều 6 của Luật này;

b) Tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc mọi người thực hiện đúng quy định về cấm hút thuốc lá tại địa điểm thuộc quyền quản lý, điều hành; treo biển có chữ hoặc biểu tượng cấm hút thuốc lá tại địa điểm cấm hút thuốc lá.

(Theo Điều 14)

Kết luận:

Trên đây là những vấn đề liên quan đến tác hại của thuốc lá và những câu hỏi – đáp để tìm hiểu Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá nhằm hưởng ứng “Ngày thế giới không thuốc lá 31/5”. Việc tăng cường tìm hiểu, tuyên truyền quy định pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá là điều hết sức cần thiết nhằm đem lại môi trường sống tốt hơn cho cộng đồng xã hội và góp phần bảo vệ sức khỏe Nhân dân.